

Bản án số: 41/2024/HNGĐ-ST.

Ngày: 26-4-2024.

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con chung
khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ R

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Văn Thập.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Đoàn Thị Liễu.
2. Ông Trần Đăng Khoa.

- **Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Tú** – Thư ký của Tòa án nhân dân thành phố R.

Trong ngày 26 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố R, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 509/2023/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2024/QĐXX-ST ngày 11 tháng 3 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2024/QĐST-HNGĐ ngày 27/3/2024, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn: Chị Danh Thị Ngọc B, sinh năm 1999 (có mặt).*

Địa chỉ: Số 09 tổ 4, ấp Sóc Cung, xã P, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

Chỗ ở: Số 05, ấp T, xã P, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

* *Bị đơn: Anh Danh H, sinh năm 1991 (vắng mặt).*

Địa chỉ: Số 09, tổ 4, ấp S, xã P, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* **Tại đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa nguyên đơn – chị Danh Thị Ngọc B trình bày:** Anh chị tự quen biết và tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, thành phố R, tỉnh Kiên Giang ngày 06/10/2017. Cuộc sống hôn nhân xảy ra nhiều mâu thuẫn, tình trạng căng thẳng ngày càng trầm trọng, vợ chồng đã nhiều lần hàn gắn nhưng không thành nên vợ chồng đã chính thức ly thân từ khoảng tháng 10 năm 2023 đến nay. Thấy sống chung không hạnh phúc, cuộc sống hôn nhân không thể tiếp tục nên chị B yêu cầu ly hôn.

Lý do xin ly hôn: Chị B cho rằng quá trình chung sống tính tình hai bên không hòa hợp, vợ chồng luôn xảy ra bất đồng về quan điểm và lối sống, tình cảm vợ chồng không còn quan tâm đến nhau. Ngoài ra, không còn nguyên nhân nào khác.

Về quan hệ hôn nhân: Chị B xác định cuộc sống hôn nhân không thể tiếp tục nên yêu cầu được ly hôn với anh Danh H.

Về con chung: Chị B xác định có 01 con chung tên Danh Quốc A, sinh ngày 18/10/2016, hiện nay con chung đang sống cùng với anh Danh H. Chị B đồng ý giao con chung cho anh Danh H tiếp tục nuôi dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị B xác nhận không có tài sản chung và cam kết không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Danh Thị Ngọc B cam đoan đã trình bày đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung trình bày.

*** Bị đơn – Anh Danh H:** Vắng mặt.

*** Tại phiên tòa:**

- Nguyên đơn – chị B xác định giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn đối với anh Danh H, đồng ý giao con chung cho anh Danh H trực tiếp nuôi dưỡng và xác nhận không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra không có yêu cầu nào khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Danh Thị Ngọc B khởi kiện xin ly hôn anh Danh H có nơi đăng ký thường trú tại địa chỉ số 09, tổ 4, ấp Sóc Cung, xã P, thành phố R, tỉnh Kiên Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố R theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn – anh Danh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ xét xử nhưng vẫn vắng mặt, cũng không có căn cứ cho việc vắng mặt của anh Danh H là do sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử thống nhất xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Danh Thị Ngọc B và anh Danh H tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn và được UBND xã P, thành phố R, tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn nên đây là hôn nhân hợp pháp. Chị B khởi kiện cho rằng quá trình chung sống giữa vợ chồng do tính tình không hợp, không cùng quan điểm và tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng cũng đã ly thân từ khoảng tháng 10 năm 2023 đến nay.

Bị đơn – anh Danh H đã được Tòa án tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật nhưng vẫn cố tình vắng mặt và cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu xin ly hôn cũng như chứng cứ do chị Ngọc B cung cấp thể hiện thái độ bỏ mặc tình trạng mâu thuẫn trong hôn nhân. Xét thấy thuận vợ chồng giữa chị Ngọc B và anh Danh H đã được Tòa án hòa giải đoàn tụ nhưng anh Danh H vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được. Tại Tòa, chị Ngọc B xác

định giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Ngọc B và anh Danh H đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, sau khi nghị án Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thống nhất chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Danh Thị Ngọc B.

[3] Về con chung: Chị Danh Thị Ngọc B xác nhận có 01 con chung tên Danh Quốc A, sinh ngày 18/10/2016, con chung đang sống cùng anh Danh H. Sau khi ly hôn, chị Danh Thị Ngọc B đồng ý giao con chung cho anh Danh H trực tiếp nuôi dưỡng, phù hợp nguyện vọng con chung.

Xét thấy, anh Danh H đã trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung ổn định từ khi ly thân đến nay; đồng thời con chung cũng có nguyện vọng muốn được sống cùng với anh Danh H và đồng thời anh Danh H cũng không có ý kiến về việc từ chối về quyền, nghĩa vụ nuôi dưỡng con chung khi ly hôn. Do đó, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, đặc biệt là các điều kiện cho sự phát triển về thể chất, bảo đảm việc học hành và các điều kiện cho sự phát triển tốt về tinh thần và bảo vệ quyền lợi cho trẻ em, nên căn cứ vào quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử thống nhất giao con chung cho anh Danh H tiếp tục nuôi dưỡng. Tuy nhiên, nếu anh Danh H không đồng ý tiếp tục nuôi con hoặc không đủ khả năng nuôi con thì có quyền khởi kiện yêu cầu thay đổi người nuôi con theo quy định pháp luật.

Về việc cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn: Chị Danh Thị Ngọc B không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con và anh Danh H cũng không thể hiện ý kiến về quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung khi ly hôn nên HĐXX không xem xét giải quyết trong vụ kiện này. Anh Danh H có quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định pháp luật.

4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Danh Thị Ngọc B xác nhận không có tài sản chung và cam kết hiện nay không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh Danh H cũng không có ý kiến gì về tài sản chung, nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ kiện này. Nếu các bên có phát sinh tranh chấp sẽ khởi kiện thành vụ kiện khác.

[5] Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 và Mục A Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 91, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ: Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 và Mục A Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Danh Thị Ngọc B được ly hôn với anh Danh H.

2. Về con chung: Giao con chung tên Danh Quốc A, sinh ngày 18/10/2016 cho anh Danh H trực tiếp nuôi dưỡng, phù hợp nguyện vọng của con chung.

Chị Danh Thị Ngọc B có quyền tới lui thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở. Anh Danh H cùng các thành viên trong gia đình không được quyền cản trở chị Danh Thị Ngọc B trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Trường hợp chị Danh Thị Ngọc B lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì anh Danh H có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của chị B. Quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định pháp luật.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Danh Thị Ngọc B xác nhận không có tài sản chung, và cam kết hiện nay không có nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này anh Danh H có tranh chấp về tài sản chung, nợ chung thì có quyền khởi kiện thành vụ kiện dân sự khác.

4. Về án phí: Chị Danh Thị Ngọc B phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0002746 ngày 09/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố R.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 26/4/2024), đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tp.Rạch Giá;
- Chi cục THA dân sự tp.Rạch Giá;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Văn Thâm